

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

TRUNG TÂM  
KHẢO THÍ  
VÀ QUẢN LÝ  
CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-001	Đỗ Thị Vân Anh	24.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.25426-002	Nguyễn Hà Anh	27.08.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-003	Hà Vân Anh	03.04.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
4	SDH.25426-004	Vương Thị Lan Anh	04.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH.25426-005	Vương Hoàng Anh	11.12.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.25426-006	Hoàng Thị Kim Anh	29.07.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	SDH.25426-007	Đình Tuấn Anh	29.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-008	Đỗ Phương Anh	25.05.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
9	SDH.25426-009	Nguyễn Thị Vân Anh	21.10.1989	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.25426-010	Nguyễn Quỳnh Anh	10.09.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.25426-011	Quan Hiều Anh	11.06.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	SDH.25426-012	Đỗ Thị Vân Anh	23.11.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
13	SDH.25426-013	Nguyễn Thị Vân Anh	16.10.1982	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
14	SDH.25426-014	Vũ Lê Hà Anh	24.11.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.25426-015	Tô Phương Anh	17.07.2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ
16	SDH.25426-016	Lê Thị Anh	03.03.1993	Nữ	Kinh	Hải Phòng
17	SDH.25426-017	Nguyễn Đỗ Quỳnh Anh	06.12.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	SDH.25426-018	Đặng Quỳnh Anh	17.11.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	SDH.25426-019	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	15.11.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	SDH.25426-020	Nguyễn Thị Mai Anh	06.12.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	SDH.25426-021	Trần Thị Kim Anh	18.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH.25426-022	Nguyễn Thị Điệp Anh	21.03.1981	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	SDH.25426-023	Lê Thị Lan Anh	07.11.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
24	SDH.25426-024	Nguyễn Thị Ánh	03.07.1986	Nữ	Kinh	Hải Phòng
25	SDH.25426-025	Hoàng Việt Bách	04.09.1996	Nam	Kinh	Phú Thọ
26	SDH.25426-026	Phạm Xuân Bắc	13.06.1992	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH.25426-027	Lê Quý Biên	17.07.1993	Nam	Nùng	Thái Nguyên
28	SDH.25426-028	Nguyễn Thị Bình	08.05.1997	Nữ	Kinh	Ninh Bình
29	SDH.25426-029	Phạm Thị Thanh Bình	27.12.1982	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
30	SDH.25426-030	Nguyễn Thị Bình	26.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	SDH.25426-031	Nguyễn Thị Cúc	02.04.1979	Nữ	Tày	Thái Nguyên
32	SDH.25426-032	Võ Thị Kim Cương	25.03.1986	Nữ	Kinh	Tây Ninh
33	SDH.25426-033	Nguyễn Mạnh Cường	16.10.1995	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	SDH.25426-034	Trần Hữu Cường	29.06.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	SDH.25426-035	Trần Thị Huyền Chi	20.09.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
36	SDH.25426-036	Trần Thị Lan Chi	03.06.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
37	SDH.25426-037	Nguyễn Thủy Chi	02.12.1989	Nữ	Kinh	Hà Nội
38	SDH.25426-038	Phạm Thị Chiên	07.03.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng
39	SDH.25426-039	Lê Kim Chung	01.12.1984	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
40	SDH.25426-040	Mê Văn Dai	10.11.1994	Nam	Thái	Lai Châu
41	SDH.25426-041	Hoàng Thị Dết	19.05.1994	Nữ	Tày	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 41 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
**HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
 ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-042	Lê Thị Diễm	19.05.1991	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.25426-043	Vũ Thu Diệu	04.01.1991	Nữ	Kinh	Hung Yên
3	SDH.25426-044	Vũ Văn Duẩn	18.05.1985	Nam	Kinh	Hung Yên
4	SDH.25426-045	Nguyễn Thị Dung	28.05.1991	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
5	SDH.25426-046	Nguyễn Thị Dung	14.02.1988	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	SDH.25426-047	Phan Thị Dung	20.11.1996	Nữ	Tày	Tuyên Quang
7	SDH.25426-048	Dương Thị Dung	23.04.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
8	SDH.25426-049	Nguyễn Thị Dung	20.10.1985	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
9	SDH.25426-050	Tráng Hoàng Dung	15.08.1980	Nữ	Ngái	Thái Nguyên
10	SDH.25426-051	Nguyễn Thị Thu Dung	23.01.1993	Nữ	Kinh	Phú Thọ
11	SDH.25426-052	Tạ Việt Dũng	24.11.1987	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH.25426-053	Lê Mạnh Dũng	29.09.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
13	SDH.25426-054	Nguyễn Tiên Dũng	07.01.1994	Nam	Kinh	Nghệ An
14	SDH.25426-055	Tạ Quang Duy	22.09.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.25426-056	Tô Phương Duy	23.11.1990	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.25426-057	Phùng Mai Duyên	14.02.1987	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
17	SDH.25426-058	Trần Hoàng Duyên	01.08.1999	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	SDH.25426-059	Chu Thị Duyên	15.05.1988	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.25426-060	Đoàn Thái Dương	30.10.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
20	SDH.25426-061	Phạm Thị Ánh Dương	02.08.2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
21	SDH.25426-062	Nguyễn Trần Thủy Dương	12.05.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	SDH.25426-063	Nguyễn Thị Thủy Dương	29.08.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	SDH.25426-064	Ma Thị Dưỡng	08.10.1990	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	SDH.25426-065	Nhâm Ngọc Đại	20.01.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.25426-066	Hoàng Đại	25.01.1978	Nam	Kinh	Quảng Ninh
26	SDH.25426-067	Lê Anh Đạt	19.12.1985	Nam	Nùng	Thái Nguyên
27	SDH.25426-068	Nguyễn Tất Đạt	07.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.25426-069	Phạm Tuất Đạt	24.02.1982	Nam	Kinh	Phú Thọ
29	SDH.25426-070	Nguyễn Công Đắc	12.11.1987	Nữ	Kinh	Hung Yên
30	SDH.25426-071	Vũ Xuân Đăng	24.04.1976	Nam	Kinh	Quảng Ninh
31	SDH.25426-072	Vương Thị Ngọc Diệp	27.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	SDH.25426-073	Lê Quang Định	10.09.1987	Nam	Kinh	Lạng Sơn
33	SDH.25426-074	Bùi Văn Định	02.07.1986	Nam	kinh	Hung Yên
34	SDH.25426-075	Đỗ Văn Đoàn	21.11.1984	Nam	Kinh	Ninh Bình
35	SDH.25426-076	Hà Anh Đức	26.02.1983	Nam	Giáy	Lào Cai
36	SDH.25426-077	Nông Trần Đức	08.10.1994	Nam	Tày	Cao Bằng
37	SDH.25426-078	Nguyễn Thị Gấm	07.10.1992	Nữ	Kinh	Hung Yên
38	SDH.25426-079	Hoàng Hà Giang	04.09.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
39	SDH.25426-080	Phạm Trường Giang	21.12.1985	Nam	Kinh	Bắc Giang
40	SDH.25426-081	Bùi Văn Giáp	14.05.1996	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-082	Nguyễn Hoàng Hà	20.01.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	SDH.25426-083	Hoàng Hải Hà	15.10.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
3	SDH.25426-084	Đặng Thị Hà	28.12.1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	SDH.25426-085	Trần Thị Hà	20.11.1980	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	SDH.25426-086	Đồng Thị Thái Hà	05.08.1994	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	SDH.25426-087	Cao Xuân Hà	19.08.1984	Nam	Kinh	Quảng Ninh
7	SDH.25426-088	Phạm Thị Hà	11.11.1986	Nữ	Kinh	Hung Yên
8	SDH.25426-089	Nguyễn Thu Hà	28.11.1980	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
9	SDH.25426-090	Đỗ Thị Hà	16.06.1992	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.25426-091	Đào Thị Thu Hà	12.01.1995	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.25426-092	Nguyễn Thị Hà	10.02.1988	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh
12	SDH.25426-093	Điệp Thị Thu Hà	29.04.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
13	SDH.25426-094	Vũ Thị Thu Hà	29.06.1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
14	SDH.25426-095	Nguyễn Thị Thu Hà	23.09.1984	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	SDH.25426-096	Phạm Thị Hà	03.04.1988	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.25426-097	Trần Thị Thu Hà	05.12.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	SDH.25426-098	Đỗ Việt Hà	18.05.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	SDH.25426-099	Nguyễn Thu Hà	29.09.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.25426-100	Vũ Mạnh Hà	14.11.1973	Nam	Kinh	Hà Nội
20	SDH.25426-101	Vũ Sơn Hải	16.12.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-102	Diệp Thị Hải	13.11.2002	Nữ	Sán diu	Thái Nguyên
22	SDH.25426-103	Trần Thị Hải	26.06.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026 CA: SÁNG PHÒNG THI: 04 MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-104	Mai Thanh Hải	27.02.1980	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.25426-105	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	02.11.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-106	Nguyễn Hồng Hạnh	04.08.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.25426-107	Phạm Đức Hạnh	16.11.1986	Nam	Kinh	Quảng Ninh
5	SDH.25426-108	Nguyễn Thị Hào	16.09.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.25426-109	Phạm Thị Hào	10.09.1989	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	SDH.25426-110	Đàm Thị Hằng	14.06.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-111	Vũ Thị Hằng	02.07.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
9	SDH.25426-112	Đỗ Thị Thu Hằng	19.09.1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng
10	SDH.25426-113	Dương Thị Thu Hằng	17.07.1990	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.25426-114	Phạm Thị Nguyệt Hằng	06.06.1999	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
12	SDH.25426-115	Tạ Thị Hằng	04.08.1987	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	SDH.25426-116	Vũ Thị Hằng	13.02.1998	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	SDH.25426-117	Trần Thị Lệ Hằng	02.04.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	SDH.25426-118	Nguyễn Thị Hằng	08.03.1996	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	SDH.25426-119	Nguyễn Thị Thu Hằng	01.09.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	SDH.25426-120	Nông Quang Hậu	05.03.1993	Nam	Tày	Thái Nguyên
18	SDH.25426-121	Nông Thị Bích Hậu	11.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	SDH.25426-122	Đào Thị Mai Hiền	11.09.1983	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	SDH.25426-123	Chu Thị Lệ Hiền	29.06.1980	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-124	Hoàng Thị Hiền	07.01.1995	Nữ	Sán chỉ	Thái Nguyên
22	SDH.25426-125	Nguyễn Thị Thu Hiền	20.07.1981	Nữ	Kinh	Nghệ An

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-126	Nguyễn Thị Hiền	01.06.1989	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
2	SDH.25426-127	Đào Mai Hiền	21.09.2002	Nữ	Kinh	Hưng Yên
3	SDH.25426-128	Lê Thị Hiền	31.05.1991	Nữ	Tày	Yên Bái
4	SDH.25426-129	Trần Thị Hiệp	01.05.1987	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	SDH.25426-130	Trần Trung Hiệp	18.10.2003	Nam	Kinh	Lạng Sơn
6	SDH.25426-131	Đỗ Trung Hiếu	01.12.1992	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.25426-132	Hà Trung Hiếu	21.02.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-133	Trần Thị Phương Hiếu	21.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.25426-134	Ngô Thị Bảo Hiếu	09.04.1992	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.25426-135	Vũ Ngọc Hiếu	24.11.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.25426-136	Lưu Đức Hiếu	14.08.1984	Nam	Tày	Thái Nguyên
12	SDH.25426-137	Đinh Ngọc Hiếu	22.02.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.25426-138	Nguyễn Hoàng Thanh Hoa	15.09.1991	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	SDH.25426-139	Nguyễn Thị Hoa	27.03.1996	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	SDH.25426-140	Lý Thị Ngọc Hoa	17.09.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
16	SDH.25426-141	Đỗ Thị Hoa	01.11.1988	Nữ	Kinh	Hưng Yên
17	SDH.25426-142	Nguyễn Văn Hoà	24.01.1982	Nam	Kinh	Ninh Bình
18	SDH.25426-143	Hoàng Thị Hòa	21.12.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	SDH.25426-144	Dương Xuân Hoài	29.01.1995	Nam	Cao Lan	Tuyên Quang
20	SDH.25426-145	Nguyễn Thị Hoài	08.10.1993	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	SDH.25426-146	Hà Thị Hoài	07.04.1996	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	SDH.25426-147	Phạm Thị Hoàn	15.12.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
23	SDH.25426-148	Hà Duy Hoàng	27.01.1995	Nam	Nùng	Thái Nguyên
24	SDH.25426-149	Tạ Việt Hồng	11.09.1978	Nam	Nùng	Thái Nguyên
25	SDH.25426-150	Triệu Thị Hồng	16.09.1994	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
26	SDH.25426-151	Ngô Thị Hồng	18.10.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
27	SDH.25426-152	Đặng Thị Hồng	05.08.1990	Nữ	Kinh	Ninh Bình
28	SDH.25426-153	Vi Thị Hồng	10.01.1986	Nữ	Tày	Lạng Sơn
29	SDH.25426-154	Nguyễn Thị Minh Hồng	19.06.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH.25426-155	Long Khánh Hồng	09.02.1998	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
31	SDH.25426-156	Mai Thị Ánh Hồng Hồng	28.07.1996	Nữ	kinh	Thái Nguyên
32	SDH.25426-157	Dương Quý Hợi	18.03.1983	Nam	Kinh	Thái Nguyên
33	SDH.25426-158	Nguyễn Thị Ilué	20.01.1991	Nữ	Kinh	I Hưng Yên
34	SDH.25426-159	Hoàng Thị Bích Huệ Huệ	25.01.1990	Nữ	Tày	Thái Nguyên
35	SDH.25426-160	Đỗ Thị Huệ	26.10.1990	Nữ	Kinh	Điện Biên
36	SDH.25426-161	Lăng Khánh Hùng	19.02.1986	Nam	Nùng	Thái Nguyên
37	SDH.25426-162	Mùng Văn Hùng	02.01.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
38	SDH.25426-163	Dương Văn Hùng	19.04.1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh
39	SDH.25426-164	Nguyễn Văn Hùng	20.03.1978	Nam	Kinh	Phú Thọ
40	SDH.25426-165	Cáp Trọng Hùng	23.12.1982	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-166	Trần Mạnh Hùng	21.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.25426-167	Bùi Quang Huy	10.08.2002	Nam	Kinh	Hung Yên
3	SDH.25426-168	Trần Đức Huy	29.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.25426-169	Hoàng Quốc Huy	07.05.1976	Nam	Tày	Cao bằng
5	SDH.25426-170	Hà Quang Huy	13.02.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
6	SDH.25426-171	Bùi Thị Huyền	10.06.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
7	SDH.25426-172	Nguyễn Thị Phương Huyền	10.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-173	Đặng Thị Thu Huyền	14.11.1986	Nữ	Kinh	Hoà Bình
9	SDH.25426-174	Hoàng Thu Huyền	06.08.1983	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	SDH.25426-175	Trần Thị Huyền	06.02.1985	Nữ	Tày	Thái Nguyên
11	SDH.25426-176	Nguyễn Thị Thu Huyền	19.12.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
12	SDH.25426-177	Nguyễn Thu Huyền	28.03.1986	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
13	SDH.25426-178	Hoàng Khánh Huyền	26.07.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
14	SDH.25426-179	Vi Thị Huyền	12.10.1994	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
15	SDH.25426-180	Nguyễn Thị Huyền	13.07.1996	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	SDH.25426-181	Tạ Thị Minh Huyền	20.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	SDH.25426-182	Cao Thị Thu Huyền	01.11.1998	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
18	SDH.25426-183	Trần Thị Huyền	06.08.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.25426-184	Trần Thu Huyền	15.12.1987	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	SDH.25426-185	Lương Ngọc Huyền	29.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-186	Lê Thị Thu Hương	05.02.1990	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
22	SDH.25426-187	Trần Thị Thu Hương	19.09.1988	Nữ	Kinh	Hung Yên
23	SDH.25426-188	Dương Thu Hương	26.03.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH.25426-189	Nguyễn Thị Hương	09.10.1988	Nữ	Kinh	Hung Yên
25	SDH.25426-190	Hoàng Liên Hương	20.12.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	SDH.25426-191	Trần Thanh Hương	31.07.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
27	SDH.25426-192	Phạm Thị Mai Hương	29.11.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
28	SDH.25426-193	Vũ Thị Hương	26.08.1990	Nữ	Kinh	Phú Thọ
29	SDH.25426-194	Cao Thị Quỳnh Hương	09.11.1982	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.25426-195	Ninh Thị Thanh Hương	09.05.1987	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
31	SDH.25426-196	Vũ Thị Hương	16.08.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
32	SDH.25426-197	Nguyễn Xuân Hương	06.10.1994	Nam	Tày	Tuyên Quang
33	SDH.25426-198	Hoàng Trung Kiên	02.12.1991	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	SDH.25426-199	Đặng Đình Kiên	20.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	SDH.25426-200	Dương Quốc Khánh	02.08.2000	Nam	Tày	Thái Nguyên
36	SDH.25426-201	Nguyễn Đức Khánh	09.10.1995	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	SDH.25426-202	Lưu Thị Vân Khánh	12.09.1990	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
38	SDH.25426-203	Dương Thị Khuyên	13.12.1988	Nữ	Tày	Lạng Sơn
39	SDH.25426-204	Nguyễn Thị Phương Lan	12.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
40	SDH.25426-205	Nguyễn Hoàng Lan	27.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-206	Phạm Thị Ngọc Lan	01.08.2000	Nữ	Kinh	Hải Phòng
2	SDH.25426-207	Nguyễn Thị Lành	19.12.1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên
3	SDH.25426-208	Bùi Thanh Lâm	22.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.25426-209	Bùi Tiên Lập	01.08.1979	Nam	Kinh	Hà Nội
5	SDH.25426-210	Nguyễn Thị Len	08.04.1991	Nữ	Kinh	Hưng Yên
6	SDH.25426-211	Sộng A Li	07.09.2000	Nam	Mông	Sơn La
7	SDH.25426-212	Lý Hồng Liêm	22.02.1987	Nữ	Tày	Lào Cai
8	SDH.25426-213	Nguyễn Thị Liên	07.11.1978	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.25426-214	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	21.11.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH.25426-215	Nguyễn Thị Hải Liên	01.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.25426-216	Nguyễn Thị Thanh Liên	24.03.1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
12	SDH.25426-217	Nguyễn Thị Kim Liên	12.08.1981	Nữ	Kinh	Hải Phòng
13	SDH.25426-218	Nguyễn Thị Mai Linh	07.08.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.25426-219	Nguyễn Thuỳ Linh	31.10.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.25426-220	Vũ Diệu Linh	02.12.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.25426-221	Lê Thuỳ Linh	01.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	SDH.25426-222	Tô Khánh Linh	01.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.25426-223	Trương Mạnh Linh	03.10.1989	Nam	Nùng	Thái Nguyên
19	SDH.25426-224	Lê Linh	08.11.1986	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	SDH.25426-225	Hoàng Thị Thúy Linh	08.01.1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	SDH.25426-226	Trần Huệ Linh	15.09.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	SDH.25426-227	Nguyễn Ngọc Linh	19.03.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	SDH.25426-228	Dương Yến Linh	15.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH.25426-229	Lê Phương Linh	08.11.2000	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
25	SDH.25426-230	Nguyễn Diệu Linh	25.07.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	SDH.25426-231	Phạm Khánh Linh	29.11.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
27	SDH.25426-232	Lê Thuỳ Linh	17.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.25426-233	Nguyễn Thị Linh	18.03.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.25426-234	Chu Diễm Linh	30.10.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	SDH.25426-235	Lê Khánh Linh	25.10.1993	Nữ	kinh	Hà Nội
31	SDH.25426-236	Trần Mỹ Linh	24.06.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
32	SDH.25426-237	Hoàng Thị Linh	05.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	SDH.25426-238	Vũ Iliên Linh	21.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	SDH.25426-239	Nguyễn Thị Thanh Loan	24.05.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	SDH.25426-240	Nguyễn Ngọc Long	31.07.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	SDH.25426-241	Hoàng Văn Lộc	25.10.1989	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	SDH.25426-242	Nguyễn Thị Lụa	03.10.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	SDH.25426-243	Quách Văn Luân	15.05.1996	Nam	kinh	Thái Nguyên
39	SDH.25426-244	Hoàng Văn Luận	05.05.1986	Nam	Tày	Lạng Sơn
40	SDH.25426-245	Tô Thị Luyến	21.10.1986	Nữ	Nùng	Cao Bằng

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DUY TUYÊN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-246	Tạ Thị Lương	29.12.1997	Nữ	Sán Diu	Quảng Ninh
2	SDH.25426-247	Lường Khánh Ly	23.02.1989	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-248	Nguyễn Thị Mai Ly	23.10.1982	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	SDH.25426-249	Hoàng Hải Ly	08.10.1996	Nữ	Tày	Lạng Sơn
5	SDH.25426-250	Nguyễn Mai Lý	27.09.1997	Nữ	Kinh	Ninh Bình
6	SDH.25426-251	Nguyễn Thị Lý	07.07.1985	Nữ	Kinh	Hưng Yên
7	SDH.25426-252	Trần Lục Như Mai	16.12.1999	Nữ	Tày	Bắc Kạn
8	SDH.25426-253	Đặng Tiểu Mai	20.08.2004	Nữ	Sán Diu	Bắc Ninh
9	SDH.25426-254	Nguyễn Thị Mai	18.10.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
10	SDH.25426-255	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	20.09.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	SDH.25426-256	Nguyễn Hà Phương Mai	18.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH.25426-257	Tô Nguyễn Hoàng Mai	26.04.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
13	SDH.25426-258	Lành Thị Mai	10.10.1997	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	SDH.25426-259	Nguyễn Ngọc Mai	26.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
15	SDH.25426-260	Trần Quốc Mạnh	23.09.1991	Nam	Kinh	Quảng Ninh
16	SDH.25426-261	Sầm Chiến Mạnh	14.01.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
17	SDH.25426-262	Nguyễn Văn Mẫn	24.11.1991	Nam	Tày	Tuyên Quang
18	SDH.25426-263	Dương Thị Mận	07.08.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.25426-264	Lưu Thị Hà Mì	25.07.1989	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	SDH.25426-265	Phùng Ngọc Minh	02.05.1999	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
21	SDH.25426-266	Mai Thị Mơ	25.04.1992	Nữ	Kinh	Hải Phòng
22	SDH.25426-267	Đào Thị Thu Mươi	01.05.1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.25426-268	Nguyễn Thị Trà My	15.03.1998	Nữ	Kinh	Hải Phòng
24	SDH.25426-269	Nguyễn Trà My	21.05.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
25	SDH.25426-270	Nguyễn Tiến Nam	18.10.1979	Nam	Kinh	Tuyên Quang
26	SDH.25426-271	Hoàng Thế Nam	25.05.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH.25426-272	Lê Hoài Nam	05.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.25426-273	Nguyễn Hải Nam	08.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.25426-274	Trần Minh Nam	03.06.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
30	SDH.25426-275	Đoàn Hải Nam	04.01.1980	Nam	Kinh	Thái nguyên
31	SDH.25426-276	Trần Văn Nam	16.08.1975	Nam	Sán chay	Thái Nguyên
32	SDH.25426-277	Anh Hoài Nam	22.07.1994	Nam	Tày	Cao Bằng
33	SDH.25426-278	Ly A Nếnh	30.08.2000	Nam	Mông	Điện Biên
34	SDH.25426-279	Lý A Ninh	31.08.2002	Nam	Mông	Điện Biên
35	SDH.25426-280	Lưu Thị Nga	19.06.1986	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	SDH.25426-281	Nguyễn Thị Nga	06.04.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
37	SDH.25426-282	Đặng Thị Nga	10.12.1995	Nữ	Sán diu	Thái Nguyên
38	SDH.25426-283	Trịnh Phương Nga	30.09.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
39	SDH.25426-284	Dương Thu Nga	30.11.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
40	SDH.25426-285	Nguyễn Thị Nga	13.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-286	Nông Thu Ngân	21.08.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.25426-287	Nguyễn Thị Thanh Ngân	06.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-288	Nguyễn Bích Ngân	14.11.1999	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	SDH.25426-289	Nguyễn Thị Thanh Ngân	25.11.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH.25426-290	Nguyễn Thị Ngân	06.11.2002	Nữ	Kinh	Hà Tây
6	SDH.25426-291	Lường Văn Nghị	10.10.1988	Nam	Cao Lan	Thái Nguyên
7	SDH.25426-292	Trần Đại Nghĩa	30.06.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	SDH.25426-293	Nguyễn Hoàng Nghĩa	02.11.1981	Nam	Kinh	Phú Thọ
9	SDH.25426-294	Lưu Tuấn Nghĩa	30.05.1995	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	SDH.25426-295	Nguyễn Văn Nghĩa	04.10.1989	Nam	Kinh	Ninh Bình
11	SDH.25426-296	Nguyễn Thị Ngoan	02.07.1986	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
12	SDH.25426-297	Lưu Mỹ Ngọc	21.09.2001	Nữ	Kinh	Lào Cai
13	SDH.25426-298	Hoàng Văn Ngọc	26.01.1985	Nam	Nùng	Thái Nguyên
14	SDH.25426-299	Nguyễn Vũ Huyền Ngọc	12.08.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	SDH.25426-300	Lưu Yến Ngọc	26.07.1990	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	SDH.25426-301	Đỗ Thị Ngọc	04.01.1998	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
17	SDH.25426-302	Đặng Hà Nguyên	14.10.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
18	SDH.25426-303	Nguyễn Thị Nguyệt	19.09.1993	Nữ	Kinh	Hải Phòng
19	SDH.25426-304	Trần Thị Nguyệt	16.12.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH.25426-305	Hoàng Thị Nhã	26.06.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	SDH.25426-306	Lương Thị Nhân	01.02.1986	Nữ	Kinh	Bắc Giang
22	SDH.25426-307	Đỗ Thị Nhân	15.06.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-308	Trần Thảo Nhi	08.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.25426-309	Tạ Huyền Nhi	04.02.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-310	Thân Hồng Nhung	10.06.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.25426-311	Nguyễn Thị Nhung	07.11.1991	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	SDH.25426-312	Trịnh Thị Hồng Nhung	02.01.1991	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	SDH.25426-313	Nguyễn Hồng Nhung	22.04.1987	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	SDH.25426-314	Vy Thị Nhung	01.10.1998	Nữ	Tày	Thái Nguyên
8	SDH.25426-315	Nguyễn Hồng Nhung	24.11.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
9	SDH.25426-316	Hoàng Thị Nhung	13.09.2003	Nữ	Dao	Tuyên Quang
10	SDH.25426-317	Ngô Thị Hồng Nhung	18.05.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	SDH.25426-318	Hà Hồng Nhung	03.11.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
12	SDH.25426-319	Phạm Văn Oanh	02.06.1980	Nam	Tày	Thái Nguyên
13	SDH.25426-320	Nguyễn Quốc Phòng	16.09.1996	Nam	Kinh	Nghệ An
14	SDH.25426-321	Nguyễn Thị Kim Phú	22.10.1995	Nữ	Tày	Tuyên Quang
15	SDH.25426-322	Đào Việt Hoàng Phước	13.12.2002	Nam	Kinh	Đồng Nai
16	SDH.25426-323	Sầm Thị Thu Phương	08.02.1993	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	SDH.25426-324	Vũ Hà Phương	15.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.25426-325	Lương Đan Phương	20.10.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	SDH.25426-326	Nguyễn Thị Phương	02.10.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
20	SDH.25426-327	Nguyễn Thị Ngọc Phương	01.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-328	Phạm Thu Phương	21.05.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
22	SDH.25426-329	Hà Thị Thu Phương	03.12.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-330	Nguyễn Các Phụng	02.12.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
2	SDH.25426-331	Chu Thị Huyền Phụng	29.03.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
3	SDH.25426-332	Lê Thị Bích Phụng	13.12.2002	Nữ	Kinh	Phú Yên
4	SDH.25426-333	Nguyễn Thị Phụng	15.03.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH.25426-334	Dương Nguyễn Ánh Quang	25.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.25426-335	Xa Văn Quang	18.11.1998	Nam	Mường	Phú Thọ
7	SDH.25426-336	Trần Quang	12.06.1997	Nam	Kinh	Phú Thọ
8	SDH.25426-337	Hoàng Văn Quảng	18.10.1989	Nam	Nùng	Thái Nguyên
9	SDH.25426-338	Nguyễn Minh Quân	10.07.1980	Nam	Kinh	Đồng Nai
10	SDH.25426-339	Nguyễn Thị Ngọc Quy	16.04.1987	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.25426-340	Phạm Thái Quý	13.10.1994	Nam	Kinh	Lạng Sơn
12	SDH.25426-341	Vũ Thị Lệ Quyên	10.02.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.25426-342	Đào Như Quyên	28.02.1983	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.25426-343	Phạm Văn Quyên	19.03.1982	Nam	Kinh	Hải Phòng
15	SDH.25426-344	Phạm Thị Diễm Quỳnh	06.03.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
16	SDH.25426-345	Đặng Thị Như Quỳnh	16.06.2003	Nữ	Kinh	Nam Định
17	SDH.25426-346	Nguyễn Như Quỳnh	16.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.25426-347	Phạm Thị Diễm Quỳnh	16.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	SDH.25426-348	Nguyễn Hữu Sơn	06.05.1980	Nam	Kinh	Thanh Hoá
20	SDH.25426-349	Trần Văn Sơn	04.02.1984	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-350	Bùi Thị Liễu Tâm	07.07.1994	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	SDH.25426-351	Nguyễn Thị Thanh Tâm	05.12.1983	Nữ	Kinh	Hưng Yên
23	SDH.25426-352	Ngô Thị Tần	25.05.1985	Nữ	Sán Diu	Quảng Ninh
24	SDH.25426-353	Nguyễn Cẩm Tiên	09.12.1993	Nữ	Kinh	Sơn La
25	SDH.25426-354	Cao Thuỷ Tiên	24.10.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	SDH.25426-355	Lê Trung Tiến	25.12.1975	Nam	Kinh	Hải Phòng
27	SDH.25426-356	Đoàn Đức Tiến	11.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.25426-357	Vũ Thị Tình	22.12.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.25426-358	Dương Thúy Tình	13.09.1980	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
30	SDH.25426-359	Lã Thị Minh Tình	30.11.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	SDH.25426-360	Nguyễn Ngọc Tú	08.09.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.25426-361	Lục Văn Tú	06.02.2000	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
33	SDH.25426-362	Nguyễn Anh Tú	14.03.2002	Nam	Kinh	Lào Cai
34	SDH.25426-363	Trần Anh Tú	17.08.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
35	SDH.25426-364	Đào Anh Tuấn	16.05.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	SDH.25426-365	Nguyễn Anh Tuấn	31.05.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	SDH.25426-366	Nguyễn Duy Tuấn	21.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
38	SDH.25426-367	Đoàn Quang Tuấn	31.12.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
39	SDH.25426-368	Bùi Đỗ Tuấn	08.06.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
40	SDH.25426-369	Trần Anh Tuấn	04.12.2002	Nam	Kinh	Thanh Hoá

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 12

MÔN: TIẾNG ANH

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH	
1	SDH.25426-370	Phạm Doãn Tùng	09.05.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.25426-371	Trịnh Khắc Tùng	26.07.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-372	Nguyễn Thanh Tùng	02.01.1998	Nam	Nùng	Thái nguyên
4	SDH.25426-373	Lưu Đức Tùng	26.09.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	SDH.25426-374	Hà Sĩ Tùng	21.01.2003	Nam	Tày	Bắc Kạn
6	SDH.25426-375	Hoàng Tiến Tùng	01.09.1991	Nam	Tày	Thái Nguyên
7	SDH.25426-376	Hà Duy Tùng	13.09.1988	Nam	Tày	Thái Nguyên
8	SDH.25426-377	Nguyễn Quang Tùng	23.05.1977	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
9	SDH.25426-378	Nguyễn Văn Tuyên	11.06.1985	Nam	Kinh	Thái nguyên
10	SDH.25426-379	Đào Quang Tuyên	02.08.1982	Nam	Kinh	Hoà Bình
11	SDH.25426-380	Trần Thị Tươi	10.05.1985	Nữ	Kinh	Hà Nam
12	SDH.25426-381	Nguyễn Đức Thái	13.05.1986	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.25426-382	Phạm Hữu Thái	01.01.1982	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.25426-383	Nguyễn Hữu Thái	22.12.1979	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	SDH.25426-384	Trần Thị Thanh	04.04.1990	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	SDH.25426-385	Lê Đặng Hà Thanh	03.03.1998	Nữ	Kinh	Phú Thọ
17	SDH.25426-386	Lê Phương Thanh	01.12.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	SDH.25426-387	Bùi Trung Thành	18.07.1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	SDH.25426-388	Đặng Văn Thành	25.04.1988	Nam	Kinh	Lào Cai
20	SDH.25426-389	Phạm Công Thành	14.10.1993	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	SDH.25426-390	Nguyễn Thị Thành	21.05.1982	Nữ	Kinh	Hưng Yên
22	SDH.25426-391	Đỗ Xuân Thành	15.07.1990	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
23	SDH.25426-392	Phạm Văn Thành	22.09.1994	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	SDH.25426-393	Nguyễn Văn Thảo	07.09.1991	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.25426-394	Nguyễn Linh Thảo	28.10.1995	Nữ	Kinh	Lào Cai
26	SDH.25426-395	Nguyễn Phương Thảo	07.07.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
27	SDH.25426-396	Phạm Thị Phương Thảo	04.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.25426-397	Ngô Thị Thảo	02.12.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
29	SDH.25426-398	Nguyễn Phương Thảo	02.08.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.25426-399	Hà Thị Thắm	25.04.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	SDH.25426-400	Trương Quyết Thắng	13.07.1994	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.25426-401	Nguyễn Tiến Thắng	23.10.1982	Nam	Kinh	Lào Cai
33	SDH.25426-402	Hà Sỹ Thắng	20.02.1982	Nam	Tày	Thái Nguyên
34	SDH.25426-403	Hoàng Đức Thắng	27.12.1999	Nam	Kinh	Tuyên Quang
35	SDH.25426-404	Hoàng Thị Thi	17.07.1992	Nữ	Tày	Tuyên Quang
36	SDH.25426-405	Trần Thanh Thiện	26.11.1981	Nam	Kinh	Đồng Tháp
37	SDH.25426-406	Lưu Công Thịnh	30.10.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
38	SDH.25426-407	Hoàng Văn Thơ	02.02.1981	Nam	Tày	Lạng Sơn
39	SDH.25426-408	Nguyễn Anh Thơ	14.08.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
40	SDH.25426-409	Hà Thị Thời	09.09.1993	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 13

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-410	Mai Thị Thu	23.11.1984	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	SDH.25426-411	Đào Thị Thuần	25.03.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-412	Hoàng Thị Thuần	02.10.1986	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	SDH.25426-413	Hoàng Thu Thủy	04.10.1979	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	SDH.25426-414	Trần Thu Thủy	25.01.1991	Nữ	Kinh	Lào Cai
6	SDH.25426-415	Lý Hoàng Thanh Thủy	23.02.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	SDH.25426-416	Đào Thị Thu Thủy	12.05.1994	Nữ	Kinh	Hải Phòng
8	SDH.25426-417	Hoàng Thị Thủy	10.05.1977	Nữ	Kinh	Thái Bình
9	SDH.25426-418	Nguyễn Thị Thu Thủy	07.12.1986	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
10	SDH.25426-419	Đinh Thị Thủy	13.10.1984	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
11	SDH.25426-420	Đoàn Diệu Thủy	07.03.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
12	SDH.25426-421	Hoàng Thị Phương Thủy	21.06.1985	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
13	SDH.25426-422	Lê Thị Thành Thủy	04.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.25426-423	Đinh Thị Thu Thủy	14.04.1993	Nữ	Kinh	Phú Thọ
15	SDH.25426-424	Ma Văn Thùy	14.02.1989	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	SDH.25426-425	Trần Lệ Thùy	21.11.1995	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
17	SDH.25426-426	Nguyễn Thị Thùy	21.09.1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	SDH.25426-427	Vũ Thị Thùy	01.09.1981	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
19	SDH.25426-428	Hồ Thu Thủy	17.10.1997	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	SDH.25426-429	Hoàng Thị Hải Thủy	02.8.1995	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
21	SDH.25426-430	Trương Thanh Thủy	04.11.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	SDH.25426-431	Đỗ Thị Thúy	13.11.1988	Nữ	Mường	Phú Thọ
23	SDH.25426-432	Chu Thị Thúy	25.04.1996	Nữ	Kinh	Hải Phòng
24	SDH.25426-433	Hà Thị Thúy	07.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
25	SDH.25426-434	Đặng Thị Thúy	06.08.1993	Nữ	Sán dìu	Thái Nguyên
26	SDH.25426-435	Nguyễn Thị Phương Thúy	01.02.1993	Nữ	Kinh	Phú Thọ
27	SDH.25426-436	Nguyễn Thị Thuyên	20.02.1995	Nữ	Kinh	Hải Phòng
28	SDH.25426-437	Đào Thị Minh Thư	22.10.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.25426-438	Nguyễn Thanh Thư	16.07.1998	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.25426-439	Đào Anh Thư	31.12.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
31	SDH.25426-440	Hoàng Thị Thương	10.10.1996	Nữ	Kinh	Nghệ An
32	SDH.25426-441	La Thị Thương	19.03.1989	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
33	SDH.25426-442	Nguyễn Xuân Thương	19.03.1981	Nam	Kinh	Hưng Yên
34	SDH.25426-443	Lương Thu Trà	19.08.1992	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
35	SDH.25426-444	Lâm Ngọc Trà	21.08.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
36	SDH.25426-445	Nguyễn Thị Trà	20.03.1991	Nữ	Tày	Bắc Ninh
37	SDH.25426-446	Nguyễn Thu Trà	13.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	SDH.25426-447	Trần Thị Huyền Trang	03.07.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	SDH.25426-448	Trần Huyền Trang	18.12.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
40	SDH.25426-449	Nguyễn Trần Như Trang	09.06.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng

Ấn định danh sách có: 40 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 14

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-450	Lê Mai Trang	18.05.2001	Nữ	Kinh	Hải Phòng
2	SDH.25426-451	Vũ Thị Thu Trang	27.11.1989	Nữ	Kinh	Hải phòng
3	SDH.25426-452	Nguyễn Thị Trang	06.10.1995	Nữ	Kinh	Hải Phòng
4	SDH.25426-453	Nguyễn Thu Trang Trang	08.04.1991	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
5	SDH.25426-454	Thân Thị Thu Trang	09.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	SDH.25426-455	Đặng Thu Trang	03.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.25426-456	Trịnh Quỳnh Trang	03.07.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-457	Nguyễn Thị Trang	03.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.25426-458	Vũ Thị Trang	20.05.1981	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH.25426-459	Phạm Thị Trang	24.04.1985	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
11	SDH.25426-460	Đặng Thị Quế Trâm	31.10.1982	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi
12	SDH.25426-461	Đái Quốc Triều	01.01.1978	Nam	Kinh	Cần Thơ
13	SDH.25426-462	Tô Thị Triều	10.07.1990	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	SDH.25426-463	Đặng Thị Tuyết Trinh	04.04.1991	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
15	SDH.25426-464	Lương Tố Trinh	31.07.1978	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	SDH.25426-465	Đào Thị Thu Trinh	24.09.1998	Nữ	Kinh	Hải Phòng
17	SDH.25426-466	Lâm Đức Trung	19.10.1991	Nam	Tày	Cao Bằng
18	SDH.25426-467	Nguyễn Văn Trung	04.08.1993	Nam	Kinh	Nghệ An
19	SDH.25426-468	Hoàng Trường	26.06.1994	Nam	Tày	Thái Nguyên
20	SDH.25426-469	Hoàng Văn Trường	16.07.1988	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-470	Đào Xuân Trường	05.07.1984	Nam	Kinh	Hải Phòng
22	SDH.25426-471	La Thị Uyên	24.09.1997	Nữ	Nùng	Cao Bằng

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN



NGÀY THI: 25/4/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 15

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426-472	Lê Văn Ước	05.03.1993	Nam	Kinh	Thanh Hoá
2	SDH.25426-473	Bùi Thị Hồng Vân	29.02.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.25426-474	Đỗ Thị Hồng Vân	29.08.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	SDH.25426-475	Nguyễn Cẩm Vân	19.08.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH.25426-476	Đỗ Thị Vân	25.09.1978	Nữ	Kinh	Thái Bình
6	SDH.25426-477	Tô Thị Vân	10.05.1983	Nữ	Kinh	Hung Yên
7	SDH.25426-478	Nguyễn Thị Vân	13.03.1981	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.25426-479	Đoàn Thị Bằng Vi	01.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.25426-480	Thân Ngọc Vĩ	01.06.1998	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.25426-481	Ngô Thị Viên	24.12.1981	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
11	SDH.25426-482	Đào Duy Việt	24.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	SDH.25426-483	Đàm Diệu Vinh	02.02.1976	Nữ	Tày	Quảng Ninh
13	SDH.25426-484	Phùng Đình Vinh	01.01.1983	Nam	Kinh	Hà Nội
14	SDH.25426-485	Phạm Doãn Vũ	16.12.1996	Nam	Tày	Thái Nguyên
15	SDH.25426-486	Phan Tuấn Vũ	23.09.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.25426-487	Ngô Thị Xinh	26.06.1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
17	SDH.25426-488	Nguyễn Hải Yến	02.11.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
18	SDH.25426-489	Lại Thị Như Yến	13.11.1992	Nữ	Kinh	Hung Yên
19	SDH.25426-490	Nguyễn Hải Yến	08.11.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	SDH.25426-491	Đỗ Thị Hải Yến	23.08.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.25426-492	Hồ Thị Oanh Yến	04.04.1986	Nữ	Kinh	Đồng Nai
22	SDH.25426-493	Đào Thị Yên	23.12.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 16

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	YTHD.25426-001	Vũ Thị Vân Anh	26.06.1996	Nữ	Kinh	Nam Định
2	YTHD.25426-002	Nguyễn Thị Hồng Anh	11.09.1989	Nữ	Kinh	Hung Yên
3	YTHD.25426-003	Nguyễn Văn Cam	10.01.1986	Nam	Kinh	Hà Nội
4	YTHD.25426-004	Đình Văn Dũng	12.02.1990	Nam	Kinh	Bắc Ninh
5	YTHD.25426-005	Đoàn Thị Duyên	27.07.1987	Nữ	Kinh	Hải Phòng
6	YTHD.25426-006	Phạm Thị Thùy Dương	10.09.1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng
7	YTHD.25426-007	Trần Thành Đạt	02.12.1987	Nam	Kinh	Phú Thọ
8	YTHD.25426-008	Đỗ Thị Hà	20.08.1995	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
9	YTHD.25426-009	Thái Thị Hằng	07.07.1996	Nữ	Kinh	Nghệ An
10	YTHD.25426-010	Đồng Thị Thanh Hoa	17.12.1994	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	YTHD.25426-011	Vũ Thái Hòa	22.06.2002	Nam	Kinh	Hung Yên
12	YTHD.25426-012	Phạm Quang Khánh	27.11.1986	Nam	Kinh	Hải Phòng
13	YTHD.25426-013	Vũ Văn Lân	07.02.1984	Nam	Kinh	Hung Yên
14	YTHD.25426-014	Đào Thị Loan	14.12.1984	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	YTHD.25426-015	Bùi Thị Phương Ninh	30.10.1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	YTHD.25426-016	Bùi Thị Thanh Nga	18.02.1980	Nữ	Kinh	Hải Phòng
17	YTHD.25426-017	Vũ Thị Bình Nguyên	28.01.1984	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
18	YTHD.25426-018	Bùi Thị Thanh Nhâm	02.10.1992	Nữ	Kinh	Hải Phòng
19	YTHD.25426-019	Vũ Tú Oanh	22.12.2000	Nữ	Kinh	Lào Cai
20	YTHD.25426-020	Trần Quốc Pháp	06.09.1988	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	YTHD.25426-021	Nguyễn Thị Phúc	14.06.1984	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	YTHD.25426-022	Lê Thuý Quỳnh	08.02.2002	Nữ	Tày	Tuyên Quang
23	YTHD.25426-023	Bùi Trí Tuấn	21.10.1983	Nam	Kinh	Hải Dương
24	YTHD.25426-024	Nguyễn Thị Tuyết	23.03.1990	Nữ	Kinh	Hải Phòng
25	YTHD.25426-025	Trịnh Văn Thông	01.01.1990	Nam	Kinh	Hung Yên
26	YTHD.25426-026	Lưu Thị Thuý	12.12.1988	Nữ	Kinh	Hải Phòng
27	YTHD.25426-027	Bùi Thị Thương	20.10.1983	Nữ	Kinh	Hải Phòng
28	YTHD.25426-028	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05.06.2000	Nữ	Kinh	Phú Thọ
29	YTHD.25426-029	Nguyễn Thị Hải Yến	02.09.1993	Nữ	Kinh	Hải Dương
30	TCQTKD.25426-001	Dương Thị Hạnh	13.03.1993	Nữ	Kinh	Hung Yên
31	TCQTKD.25426-002	Lê Minh Hoàng	01.05.2003	Nam	Kinh	Hung Yên
32	TCQTKD.25426-003	Đỗ Minh Thị Hồng	12.01.1978	Nữ	Kinh	Hung Yên
33	TCQTKD.25426-004	Phạm Hà Linh	12.12.2000	Nữ	Kinh	Hung Yên
34	TCQTKD.25426-005	Vũ Tú Oanh	20.05.2002	Nữ	Kinh	Hà Tây
35	TCQTKD.25426-006	Nguyễn Thanh Tùng	05.06.1998	Nam	Kinh	Hà Nội
36	TCQTKD.25426-007	Dương Thanh Tùng	15.08.1996	Nam	Kinh	Hung Yên
37	TCQTKD.25426-008	Nguyễn Trường Thành	30.04.2001	Nam	Kinh	Tuyên Quang
38	TCQTKD.25426-009	Vũ Xuân Trọng	25.08.1993	Nam	Kinh	Hung Yên
39	TCQTKD.25426-010	Ngô Quang Quân	19.12.1988	Nam	Kinh	Hung Yên

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 17

MÔN: TIẾNG TRUNG QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426.TQ-001	Trần Vũ Quỳnh Anh	12.12.2000	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
2	SDH.25426.TQ-002	Bùi Thu Anh	25.05.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
3	SDH.25426.TQ-003	Lê Dương Anh	17.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.25426.TQ-004	Âu Thị Vân Anh	10.12.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
5	SDH.25426.TQ-005	Lê Thị Mai Anh	15.08.2000	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	SDH.25426.TQ-006	Bùi Thị Phương Chi	13.06.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.25426.TQ-007	Đỗ Thuý Chinh	29.10.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình
8	SDH.25426.TQ-008	Trần Thị Duyên	21.04.2000	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	SDH.25426.TQ-009	Nguyễn Thị Duyên	27.08.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
10	SDH.25426.TQ-010	Nghiêm Minh Giang	21.06.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.25426.TQ-011	Nguyễn Việt Hà	16.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH.25426.TQ-012	Nguyễn Thế Hiển	13.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.25426.TQ-013	Nguyễn Thị Minh Hoà	05.12.1999	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
14	SDH.25426.TQ-014	Đào Minh Huệ	01.09.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.25426.TQ-015	Nguyễn Thị Kim Huệ	20.12.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	SDH.25426.TQ-016	Hoàng Thị Hương	27.07.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng

Ấn định danh sách có: 16 thí sinh./.



**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**  
**ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA ĐHTN**

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 18

MÔN: TIẾNG TRUNG QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.25426.TQ-017	Nguyễn Ngọc Linh	21.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	SDH.25426.TQ-018	Nguyễn Khánh Linh	10.12.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	SDH.25426.TQ-019	Nguyễn Thảo Linh	24.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	SDH.25426.TQ-020	Đàm Gia Minh	14.09.2001	Nam	kinh	Tuyên Quang
5	SDH.25426.TQ-021	Nguyễn Thị Phương Nhung	20.01.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.25426.TQ-022	Nguyễn Thị Phương	25.09.2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ
7	SDH.25426.TQ-023	Phạm Thị Minh Phương	07.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	SDH.25426.TQ-024	Vũ Xuân Sơn	21.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.25426.TQ-025	Hà Phương Thảo	04.01.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.25426.TQ-026	Nguyễn Diệu Thuý	27.10.2001	Nữ	Kinh	ĐakLak
11	SDH.25426.TQ-027	Dương Thị Thúy	02.07.2001	Nữ	Kinh	Thái Bình
12	SDH.25426.TQ-028	Vy Thị Thu Trang	16.04.1987	Nữ	Tày	Lạng sơn
13	SDH.25426.TQ-029	Nguyễn Thị Trang	26.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	SDH.25426.TQ-030	Nguyễn Thị Thu Trang	20.12.1989	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	SDH.25426.TQ-031	Lê Hồng Vân	07.10.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	SDH.25426.TQ-032	Trương Thảo Vi	09.05.2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
17	SDH.25426.TQ-033	Tô Thị Kim Xuân	28.02.2001	Nữ	kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 17 thí sinh./.